

VỊ TRÍ, SỐ LÔ, KÍCH THƯỚC, DIỆN TÍCH, GIÁ KHỞI ĐIỂM, TIỀN ĐẶT TRƯỚC, HỒ SƠ, BƯỚC GIÁ CÁC LÔ ĐẤT TẠI KDC NĂM 2023
XẤ MỸ TRINH VÀ XẤ MỸ THÀNH, HUYỆN PHÙ MỸ

VIỆT LÍ SỞ LỘ KÍ

STT	Kịch thước (m2)			Diện tích	Giá khởi điểm (đồng)		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
	Ký hiệu lô đất	Dài	Rộng		đ/m2	Thành tiền				
A	XÃ MỸ TRINH									Thời gian bán hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến 16h00 ngày 06/5/2024 Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến 16h30 ngày 06/5/2024
	Quỹ đất do UBND xã Mỹ Trinh quản lý									
I	Thôn Chánh Thuận xã Mỹ Trinh				3,177.8		7,101,410,000			
I.1	Mặt hướng Tây Bắc đường bê tông				894.7		1,789,400,000			
1	1			219.7	2,000,000		439,400,000	200,000	15,000,000	
2	2			225.0	2,000,000		450,000,000	200,000	15,000,000	
3	3			225.0	2,000,000		450,000,000	200,000	15,000,000	
4	4			225.0	2,000,000		450,000,000	200,000	15,000,000	
I.2	Mặt hướng Tây Bắc đường bê tông 3m				558.1		1,172,010,000			
5	3			272.8	2,100,000		572,880,000	500,000	20,000,000	
6	4			285.3	2,100,000		599,130,000	500,000	20,000,000	
I.3	Mặt hướng Nam đường bê tông 5,5 m				1,725.0		4,140,000,000			
7	3	30	7.0	210.0	2,400,000		504,000,000	500,000	20,000,000	
8	4	30	7.0	210.0	2,400,000		504,000,000	500,000	20,000,000	
9	5	30	7.0	210.0	2,400,000		504,000,000	500,000	20,000,000	
10	6	30	7.0	210.0	2,400,000		504,000,000	500,000	20,000,000	
11	7	30	7.0	210.0	2,400,000		504,000,000	500,000	20,000,000	
12	8	30	7.5	225.0	2,400,000		540,000,000	500,000	20,000,000	
13	9	30	7.5	225.0	2,400,000		540,000,000	500,000	20,000,000	
14	10	30	7.5	225.0	2,400,000		540,000,000	500,000	20,000,000	
B	XÃ MỸ THÀNH									
	Quỹ đất do UBND xã Mỹ Thành quản lý				692.5		3,332,320,000			
I	Thôn Xuân Bình Nam, tờ bản đồ số 43				148.5		237,600,000			
	Mặt hướng Tây, đường bê tông 2,5m				148.5		237,600,000			
1	5			148.5	1,600,000		237,600,000	200,000	10,000,000	

STT	Ký hiệu lô đất	Kích thước (m2)		Diện tích	Giá khởi điểm (đồng)		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
		Dài	Rộng		đ/m2	Thành tiền				
II	Thôn Vĩnh Lợi 3 xã Mỹ Thành			544.0		3,094,720,000				
II.1	Mặt hướng Đông, đường bê tông 3m tờ bản đồ số 30			437.0		2,388,520,000				
2	2			149.8	5,400,000	808,920,000	161,000,000	500,000	35,000,000	
3	4			143.6	5,500,000	789,800,000	157,000,000	500,000	30,000,000	
4	5			143.6	5,500,000	789,800,000	157,000,000	500,000	30,000,000	
II.2	Mặt hướng Đông Bắc, đường bê tông 3,5m tờ bản đồ số 51			107.0		706,200,000				
5	6			107.0	6,600,000	706,200,000	141,000,000	500,000	30,000,000	